

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU NGHỊ BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2 đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH

VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU NGHỊ BẮC GIANG



Đại diện phần vốn Nhà nước
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 15A Trần Khánh Dư, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang	6
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	7
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	7
2.1.	<i>Cơ cấu tổ chức:</i>	7
2.2.	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:</i>	7
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	11
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty:</i>	11
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty:</i>	11
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	11
5.	Tình hình lao động:	12
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:</i>	12
5.2.	<i>Thu nhập bình quân:</i>	12
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động:</i>	12
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:	13
7.	Hoạt động kinh doanh:	14
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	14
7.2.	<i>Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:</i>	15
7.3.	<i>Tình hình công nợ hiện nay:</i>	15
7.4.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</i>	17
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	18
1.	Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:	18
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:	19

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	19
1. Rủi ro kinh tế:	19
2. Rủi ro Pháp luật:	20
3. Rủi ro đặc thù:.....	20
4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:.....	20
5. Rủi ro khác:	20
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY	21
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	21
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	23
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:	24
4. Kế toán trưởng:	26
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	27
1. Thông tin cơ bản:	27
2. Mục đích của việc chào bán:	27
3. Phương pháp tính giá:.....	27
4. Phương thức phân phối:	27
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:.....	27
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:	28
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:.....	29
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:.....	30
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:	30
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:.....	30
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	30
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	31
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:	31
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	31
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	31

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU NGHỊ BẮC GIANG
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : HUU NGHỊ BAC GIANG JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : HUUJOCO
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 2 đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- ❖ **Điện thoại** : 0240 3856054
- ❖ **Fax** : 0240 3857278
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000516** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2010.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - *Kinh doanh khách sạn, ăn uống, du lịch, dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa, kinh doanh thuốc lá lá và thuốc lá điếu, vật liệu xây dựng, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất (than mỏ, xăng dầu...);*
 - *Đại lý mua bán, ký gửi, sửa chữa các loại ô tô, xe máy, thiết bị tin học;*
 - *Lắp ráp xe máy, xe đạp;*
 - *Sửa chữa, bảo trì, bảo hành ô tô, xe máy;*
 - *Dịch vụ vận tải thủy, bộ;*
 - *Mua bán văn phòng phẩm;*
 - *Sản xuất linh kiện, phụ tùng xe hai bánh gắn máy;*
 - *Dịch vụ taxi;*
 - *Xuất khẩu nông sản, thủy sản, hàng may mặc, dược liệu, hàng thủ công mỹ nghệ;*
 - *Nhập khẩu máy móc, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng;*
 - *Giáo dục định hướng cho người lao động, đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;*
 - *Dạy nghề: cơ khí, sửa chữa xe máy, ngoại ngữ, nữ công gia chánh, giúp việc gia đình, nghiệp vụ du lịch, khách sạn;*

- *Mua bán nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản, hàng thực phẩm công nghệ;*
- *Dịch vụ kho bãi hải quan và kho ngoại quan;*
- *Dịch vụ massage vật lý trị liệu;*
- *Dịch vụ karaoke;*
- *Đầu tư xây dựng dân dụng, hạ tầng cơ sở, giao thông thủy lợi vừa và nhỏ;*
- *Tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn bất động sản, nghiên cứu thị trường, thăm dò địa chất;*
- *Đào tạo và nghiên cứu dịch vụ hỗ trợ giáo dục, tư vấn du học.*

❖ **Vốn của Công ty:**

- **Vốn điều lệ** : **18.000.000.000 đồng** (Mười tám tỷ đồng)
- **Tổng số cổ phần** : **1.800.000 cổ phần**
- **Mệnh giá** : **10.000 đồng/cổ phần**

❖ **Thông tin về đợt chào bán:**

- **Số lượng cổ phần chào bán** : **648.000 cổ phần**
- **Giá trị chào bán** : **6.480.000.000 đồng**
- **Giá khởi điểm** : **13.000 đồng/ cổ phần**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 573 ngày 11/12/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang;
- ❖ Công văn số: 2235/ĐTKDV-ĐT2 ngày 11/12/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc Hồ sơ bán vốn của SCIC tại Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang
Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang hiện nay được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Hữu Nghị Bắc Giang. Công ty có quá trình hình thành và phát triển như sau:

Năm 1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc có Quyết định số 460/QĐ-CT ngày 02/02/1994 về việc thành lập Công ty Thương mại Dịch vụ Hữu Nghị Hà Bắc, trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hà Bắc.

Đến năm 1997, Công ty chuyển thành Công ty Thương mại Dịch vụ Hữu Nghị Bắc Giang, trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Bắc Giang.

Tháng 06/2000, Công ty trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Bắc Giang.

Năm 2005, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Hữu Nghị Bắc Giang, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Bắc Giang.

Tháng 03/2007, Công ty được bàn giao về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Đến ngày 01/04/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, mức trích lập các quỹ.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình kinh doanh, tài chính, đánh giá công tác quản lý, điều hành hàng năm của Công ty; báo cáo của ban Kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT và BKS theo quy định của Điều lệ;
- Xem xét, xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định mức thù lao, mức thưởng cho các thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và KH kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại đã được ĐHCĐ thông qua; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần. Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất; báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu;

- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại trong mỗi 12 tháng;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong phạm vi thẩm quyền;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ những hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 48 Điều lệ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty; quyết định mức lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT và các cán bộ quản lý; Bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện của Công ty được cử vào các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ. Triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- Trình báo cáo về tình hình kinh doanh, tài chính, đánh giá công tác quản lý, điều hành hàng năm của Công ty đã được Ban Kiểm soát thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất phương án sử dụng lợi nhuận của Công ty, mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định cụ thể theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHCĐ, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 Điều 20 Điều lệ Công ty;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 Điều 20 Điều lệ Công ty, ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;
- Kiến nghị nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ; biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2.2.3 Ban Giám đốc Công ty:

Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Công ty.

Giám đốc Công ty có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHCĐ, HĐQT.

3. **Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:**

3.1. **Vốn Điều lệ của Công ty:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 200300516 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang là 18.000.000.000 đồng (*Mười tám tỷ đồng chẵn*).

3.2. **Cơ cấu cổ đông của Công ty:**

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2012

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	648.000	6.480.000.000	36
2	Cổ đông trong Công ty	571.000	5.710.000.000	31,72
3	Cổ đông ngoài Công ty	581.000	5.810.000.000	32,28
Tổng cộng		1.800.000	18.000.000.000	100

(*Nguồn: Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang*)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. Tình hình lao động:**5.1. Tổng số lao động của Công ty:****Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2012**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	14	21,9%
	Cao đẳng và Trung cấp	22	34,4%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	28	43,8%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	50	78,1%
	Lao động gián tiếp	14	21,9%
	Tổng cộng	64	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

5.2. Thu nhập bình quân:

Đơn vị: triệu đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	2009	2010	2011
Thu nhập bình quân	2.300.000	2.400.000	2.500.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

5.3. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp (Đất cơ sở sản xuất kinh doanh) Số 02 đường Ngô Gia Tự, phường Lê Lợi, Tp. Bắc Giang	3.428,9	- Hợp đồng thuê đất số 1052/HĐTĐ ngày 26/11/2003 giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ Hữu Nghị Bắc Giang. - Thời hạn thuê đất: 49 năm từ ngày 07/08/2007 đến ngày 07/08/2056. - Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
2	Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp (Đất cơ sở sản xuất kinh doanh) Số 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, Tp. Bắc Giang	1.133,2	- Hợp đồng thuê đất số 1052/HĐTĐ ngày 26/11/2003 giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ Hữu Nghị Bắc Giang. - Thời hạn thuê đất: 49 năm từ ngày 07/08/2007 đến ngày 07/08/2056. - Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
3	Dự án xây dựng trung tâm bảo trì, bảo hành, bán và giới thiệu sản phẩm ô tô, xe máy. Khu D3, cụm công nghiệp Dĩnh Kế, Tp. Bắc Giang (*)	1.644,6	- Hợp đồng thuê đất số 1429/HĐTĐ ngày 27/08/2010 giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang. - Thời hạn thuê đất: đến ngày 31/01/2058. - Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
Tổng cộng		6.206,7	

(Nguồn: Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

(*) Năm 2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua giao HĐQT xem xét, quyết định đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ bảo trì, bảo hành, bán và giới thiệu sản phẩm ô tô, xe máy tại Cụm công nghiệp Dĩnh Kế. Tuy nhiên, diện tích đất tại Cụm công nghiệp Dĩnh Kế chưa có đường vào cho nên việc đầu tư vẫn chưa triển khai thực hiện được. (Nguồn: Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu tư năm 2012, Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang)

7. Hoạt động kinh doanh:**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	01/04/2010 -31/12/2010	Năm 2011	6 tháng 2012
Tổng tài sản	59.032.789.925	65.822.479.112	65.340.382.883
<i>So với năm trước (%)</i>	31,01%	11,5%	-0,73%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.000.000.000	18.013.175.079	18.013.175.079
Doanh thu thuần	26.711.909.248	9.201.534.360	2.114.255.000
<i>So với năm trước (%)</i>	17,04%	-65,55%	-77,02%
Giá vốn hàng bán	23.116.442.708	5.521.867.910	970.000.000
<i>So với năm trước (%)</i>	25,09%	-76,11%	-82,43%
Giá vốn hàng bán/DTT (%)	86,54%	60,01%	45,88%
Lợi nhuận từ hoạt động bất thường	929.091	119.786.818	-
Lợi nhuận trước thuế	343.428.202	1.380.359.616	486.275.000
<i>So với năm trước (%)</i>	2701,47%	301,94%	-64,77%
LN trước thuế/DTT (%)	1,29%	15%	23%
Lợi nhuận sau thuế	257.571.152	1.138.796.683	486.275.000
<i>So với năm trước (%)</i>	3496,76%	342,13%	-57,3%
Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	0,96%	12,38%	23%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	1,23%	5%	N/A

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

Từ 01/04/2010 đến 31/12/2010, doanh thu thuần của Công ty đạt 26.711.909.248 đồng, giá vốn hàng bán bằng 86,54% doanh thu thuần. Theo đó, lợi nhuận sau thuế chỉ thu về 257.571.152 đồng, đạt 0,96% doanh thu thuần cả kỳ. Đây là số liệu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán giai đoạn 01/04/2010 – 31/12/2010, đã bao gồm số liệu của Trung tâm Đầu tư xây dựng Hữu nghị.

Tuy nhiên, từ năm 2011, các số liệu Công ty cung cấp không bao gồm số liệu của Trung tâm Đầu tư xây dựng Hữu nghị. Bản Công bố thông tin này chỉ đánh giá khách quan tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trên những số liệu được Công ty cung cấp.

Theo đó, năm 2011, doanh thu thuần của Công ty giảm mạnh, chỉ đạt 9.201.534.360 đồng, giảm 65,55% so với doanh thu thuần 3 quý cuối năm 2010. Giá vốn hàng bán năm 2011 chiếm tỷ trọng 60,01% trên doanh thu thuần. Vì vậy, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2011 đạt được là 12,38%, khả quan hơn so với 3 quý cuối năm 2010. Nửa đầu năm 2012, tỷ suất này còn đạt mức cao hơn, 23%. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán tiếp tục giảm về tỷ trọng trên doanh thu thuần. Có thể thấy doanh thu thuần của Công ty giảm qua các kỳ, nhưng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần lại được cải thiện dần dần. Tuy nhiên, cũng chưa thể khẳng định Công ty đang hoạt động hiệu quả hơn vì dữ liệu để phân tích chưa đầy đủ.

7.2. Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:

Chi phí	01/04/2010 -31/12/2010		Năm 2011		6 tháng 2012	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT
GVHB	23.116.442.708	86,54%	5.521.867.910	60,01%	970.000.000	45,88%
CP hoạt động tài chính	28.514.382	0,11%	-	0%	-	0%
CP lãi vay	28.514.382	0,11%	-	0%	-	0%
CP bán hàng	2.319.828.438	8,68%	2.165.299.921	23,53%	820.725.000	38,82%
CP quản lý doanh nghiệp	1.005.320.144	3,76%	785.378.825	8,54%	312.020.848	14,76%
CP khác	-	0%	404.000	0%	-	0%
Tổng cộng	26.470.105.672	99,09%	8.472.950.656	92,08%	2.102.745.848	99,46%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

Tổng chi phí của Công ty chiếm tỷ trọng rất lớn trên doanh thu thuần, trung bình trên 96,88%. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất, nhưng đang giảm dần về tỷ trọng qua các kỳ, từ 86,54% giai đoạn 3 quý cuối năm 2010 đến 45,88% 6 tháng đầu năm 2012. Ngược lại, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh về tỷ trọng. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng cao thứ hai, đạt cao nhất là 38,82% doanh thu thuần trong nửa đầu năm 2012.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Phải thu của khách hàng	15.526.438.559	15.273.713.775	15.998.666.957
Trả trước cho người bán	594.418.456	-	586.069.456
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	2.494.316.612	3.039.330.689
Các khoản phải thu khác	1.100.956.561	2.941.108.541	657.121.219
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(90.109.275)	(90.109.275)	(90.109.275)
Tổng cộng	17.131.704.301	20.619.029.653	20.191.079.046

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

Phải thu khách hàng chiếm phần lớn tổng các khoản phải thu của Công ty. Khoản mục này biến động không nhiều tuy nhiên lại mang giá trị lớn và không có dấu hiệu giảm qua các năm.

Đáng lưu ý nhất là khoản mục các khoản phải thu khác, trong đó có các khoản phải thu tại Trung tâm Đầu tư Xây dựng Hữu Nghị. Hiện nay, Trung tâm vẫn nợ tiền thuê, không nộp phí quản lý, lợi nhuận trước thuế từ năm 2008 đến năm 2010 (Theo báo cáo Trung tâm đã lập gửi Công ty tổng hợp), không nộp các loại BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí Công đoàn và tiền lãi (có cam kết), phí quản lý và tiền lãi (không có cam kết) từ năm 2008 đến nay. (Nguồn: Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, Phương hướng nhiệm vụ năm 2012 – Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang)

Theo “Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 – Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang”, Trung tâm Đầu tư Xây dựng Hữu Nghị dự kiến sẽ được giải thể trong thời gian đến hết Quý I/2013. HĐQT thống nhất giải thể Trung tâm, tuy nhiên, một số vấn đề về nghĩa vụ và công nợ phải giải quyết trước khi giải thể vẫn còn tồn tại.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
I.	Nợ ngắn hạn	40.772.043.694	45.608.936.198	44.171.482.467
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.695.000.000	1.636.500.000	1.636.500.000
2	Phải trả người bán	5.053.105.573	4.400.533.315	4.829.357.101
3	Người mua trả tiền trước	31.300.804.300	30.621.313.500	31.300.804.300
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	2.126.666.426	1.341.915.563	993.311.121
5	Phải trả người lao động	296.270.795	258.772.307	301.667.377
6	Chi phí phải trả	56.483.333	3.833.333	3.833.333
7	Phải trả nội bộ	-	2.904.500.245	3.872.886.832
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	2.299.137.000	-
9	Các khoản phải trả phải nộp khác	234.113.160	2.132.830.828	1.223.522.296
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.600.107	9.600.107	9.600.107
II.	Nợ dài hạn	-	814.000.000	1.240.500.000
1	Doanh thu chưa thực hiện	-	814.000.000	1.240.500.000
	Tổng cộng	40.772.043.694	46.422.936.198	45.411.982.467

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

Các khoản phải trả thời điểm cuối năm 2011 tăng 13,86% so với cuối năm 2010, và giảm nhẹ 2,18% vào thời điểm 30/06/2012. Trong cơ cấu các khoản phải trả, khoản mục người mua trả tiền trước chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình chiếm 70,55% tổng các khoản phải trả. Tiếp đến là khoản mục phải trả người bán, không biến động nhiều, và chiếm trung bình 10,84% tổng các khoản phải trả qua các năm. Điều này cho thấy Công ty chủ động chiếm dụng một phần vốn của người bán để tài trợ cho hoạt động của mình.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,09	1,13	1,17
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,88	0,94	0,97
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	2,35	0,49	0,1
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,4	0,62	0,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	1,28	13,70	23
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,44	1,73	0,74
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,41	5,87	2,44
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	223,28	239,30	227,88
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	69,07	70,53	69,5

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Từ năm 2010 đến nay, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty luôn đạt mức an toàn, trên 1, và đang có xu hướng tăng dần, do tài sản ngắn hạn đang có tốc độ tăng lớn hơn so với tốc độ tăng của nợ ngắn hạn. Hệ số khả năng thanh toán nhanh thì đều dưới 1. Tuy nhiên, hệ số này đang cải thiện dần, và tại thời điểm 30/06/2012, hệ số khả năng thanh toán nhanh đã đạt 0,97. Có thể thấy, Công ty sẽ không gặp nhiều khó khăn để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong tương lai

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Các khoản phải thu và hàng tồn kho của Công ty hầu như không biến động nhiều. Trong khi đó, doanh thu và giá vốn hàng bán được ghi nhận trong từng kỳ lại giảm dần. 6 tháng đầu năm 2012 chưa đủ số liệu để có thể so sánh. Tuy nhiên, nếu so sánh doanh thu thuần và giá vốn hàng bán 3 quý cuối năm 2010 với doanh thu thuần cả năm 2011, có thể thấy cả hai tài khoản này đều giảm mạnh. Theo đó, vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh tương ứng, vốn của Công ty luân chuyển chậm và tồn đọng nhiều ở các khoản phải thu khách hàng cũng như là hàng tồn kho.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Năm 2011, Công ty ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận sau thuế tương ứng cao gấp 2,68 và 3,01 lần so với 3 quý cuối năm 2010. Do đó, cả 3 tỷ suất sinh lời đều tăng vào năm 2011. Cần lưu ý, số liệu năm 2011 chưa bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh từ Trung tâm Đầu tư Xây dựng Hữu Nghị, vì vậy chưa kết luận được chính xác về các chỉ tiêu khả năng sinh lời.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản biến động không nhiều. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì một cơ cấu vốn nghiêng mạnh về vay nợ, và điều này hàm chứa nhiều rủi ro trong hoạt động của Công ty.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:

❖ *Thuận lợi:*

- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc.
- Ban lãnh đạo Công ty có tinh thần quyết tâm cao trong việc tổ chức đổi mới cách quản lý, đổi mới các sản phẩm, đổi mới phong cách phục vụ, tiếp tục đầu tư có trọng điểm nâng cấp sửa chữa các phòng ăn của Khách sạn Hữu Nghị... nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng, đổi mới bộ máy tổ chức, bảo toàn vốn, có lãi, đảm bảo đời sống cho người lao động. Về cơ bản, Công ty đã hoàn thành được những mục tiêu được đề ra theo phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa đã được phê duyệt.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm tạo điều kiện của UBND tỉnh và các ban ngành hữu quan trong tỉnh.

❖ *Khó khăn:*

- Trong những năm vừa qua, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, Nghị quyết 11 của Chính phủ về thắt chặt chi tiêu công, sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Thành phố Bắc Giang, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh...
- Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực thương mại và du lịch nên áp lực cạnh tranh rất lớn, trên địa bàn tỉnh Tỉnh Bắc Giang có rất nhiều khách sạn và nhà hàng kinh doanh dịch vụ khách sạn và ăn uống.
- Hoạt động chính của Công ty tập trung chủ yếu vào việc kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống. Tuy nhiên, chất lượng các phòng nghỉ xuống cấp, các trang thiết bị buồng phòng đã cũ và hỏng hóc nhiều, Công ty phải thường xuyên duy tu và sửa chữa cơ sở vật chất, tuy nhiên lượng khách đến nghỉ tại khách sạn rất ít. Hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống hiệu quả kinh doanh rất thấp do tác động của việc tăng giá lương thực, thực phẩm. Mặt khác, hội trường, phòng ăn nhỏ, do vậy không tổ chức được những hội nghị khách hàng, dịch vụ đám cưới lớn, đây cũng là hạn chế tác động trực tiếp tới sức cạnh tranh của Công ty đối với các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh.
- Do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nên các nước đã cắt giảm lao động điều này đã tác động trực tiếp tới việc cung ứng lực lượng lao động trong nước sang các khu vực thị trường trên thế giới. Đặc biệt là khu vực thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc...
- Hoạt động xuất khẩu lao động của Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, nhiều lao động trong nước muốn đi xuất khẩu lao động, tuy nhiên không đủ tiềm lực tài chính để đi. Do vậy, ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, Công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2012 - 2014

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
Vốn điều lệ	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
Doanh thu thuần	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	1.700.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	9,44%	6,11%	6,11%
Lợi nhuận sau thuế	1.275.000.000	825.000.000	825.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	7,08%	4,58%	4,58%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL (%)	6%	4%	4%

(Nguồn: Công ty cổ phần Hữu nghị Bắc Giang)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt. GDP quý I/2012 đạt 4%, quý II/2012 đạt 4,66%. Tính chung, tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm 2012 ước đạt 4,38%, trong khi lạm phát chỉ khoảng 3% (thấp nhất trong 3 năm).

Tốc độ tăng giá bắt đầu xu hướng giảm ngay từ tháng 7/2011 và liên tục giảm trong 6 tháng đầu năm nay. Trong đó, CPI tháng 6 tăng 2,52% so với cuối năm ngoái và tăng 6,9% so với cùng kỳ.

Cũng trong sáu tháng đầu năm 2012, nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế, thị trường tiền tệ đã có những bước thay đổi theo chiều hướng tích cực. Từ ngày 11/6/2012, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động, từ 11%/năm xuống còn 9%/năm. Từ ngày 8/5/2012, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chính thức áp trần lãi suất cho vay không cao quá 3% so với lãi suất huy động. Do đó, lãi suất cho vay sẽ giảm về quanh mức 12%/năm.

Tỷ giá cơ bản ổn định, thanh khoản ngoại tệ toàn hệ thống được cải thiện, nguồn cung ngoại tệ dồi dào do xuất khẩu tăng cao, cán cân thanh toán quốc tế thặng dư khá lớn, dự trữ ngoại hối được cải thiện.

Chỉ số phát triển doanh nghiệp bắt đầu có tín hiệu sáng sủa với số doanh nghiệp phải giải thể đã bắt đầu giảm khoảng 10% vào tháng 5, hàng tồn kho có xu hướng giảm dần, từ 34,9% của tháng 3 xuống lần lượt 32,1% và 29,4% trong tháng 4 và 5.

Theo đó, tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's đã nâng mức tín nhiệm của Việt Nam từ tiêu cực lên ổn định vì cho rằng chính phủ đã có những biện pháp thắt chặt tài chính thành công. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang.

2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Hai lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty hiện nay là xuất khẩu lao động và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn. Về mảng kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nếu Công ty không đầu tư nâng cấp cơ sở hiện có, cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh so với các đơn vị kinh doanh khác trên địa bàn thì rủi ro cạnh tranh và thu hút khách hàng sẽ có những tác động đáng kể đến Công ty. Về mảng xuất khẩu lao động, tình hình kinh tế thế giới nói chung sẽ là rủi ro lớn nhất đến khả năng xuất khẩu lao động của Công ty. Hiện nay Công ty đang tập trung vào thị trường Đài Loan và cố gắng mở rộng sang thị trường Nhật.

4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIÊM CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Mạnh Hùng
Ngày tháng năm sinh	17/07/1954
Số CMND	125382298
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	391.000 cổ phần tương ứng 21,72%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	648.000 cổ phần tương ứng 36%
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trương Tấn Thành – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Trương Tấn Thành
Ngày tháng năm sinh	
Số CMND	
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	108.000 cổ phần tương ứng 6%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trần Đức Chử – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Trần Đức Chử
Ngày tháng năm sinh	
Số CMND	
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thành phố Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	288.000 cổ phần tương ứng 16%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**❖ Bà Phùng Thị Thu Lan - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Phùng Thị Thu Lan
Ngày tháng năm sinh	1982
Số CMND	
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	900 cổ phần tương ứng 0,05%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Trung Thành – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Trung Thành
Ngày tháng năm sinh	01/05/1974
Số CMND	121307223
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	700 cổ phần tương ứng 0,04%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Lê Thị Mai Phương – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Lê Thị Mai Phương
Ngày tháng năm sinh	12/01/1979
Số CMND	121640878
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.100 cổ phần tương ứng 0,06%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:

❖ **Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Đỗ Văn Khuyên – Phó Giám đốc, kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	Đỗ Văn Khuyên
Ngày tháng năm sinh	15/06/1959
Số CMND	120363545
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Giám đốc, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	50.100 cổ phần tương ứng 2,78%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Viết Thành – Giám đốc Trung tâm đầu tư xây dựng

Họ và tên	Nguyễn Viết Thành
Ngày tháng năm sinh	10/08/1964
Số CMND	
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Bắc Giang
Trình độ văn hóa	
Trình độ chuyên môn	
Chức vụ đang nắm giữ	Giám đốc Trung tâm đầu tư xây dựng
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	113.900 cổ phần tương ứng 6,33%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

4. Kế toán trưởng:

❖ Ông Đỗ Văn Khuyến – Kế toán trưởng, kiêm Phó Giám đốc

Xem phần VII.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc.

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU NGHỊ BẮC GIANG
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : HUU NGHỊ BAC GIANG JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : HUJOCO
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 2 đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- ❖ **Điện thoại** : 0240 3856054
- ❖ **Fax** : 0240 3857278
- ❖ **Vốn Điều lệ** : 18.000.000.000 đồng
- ❖ **Loại cổ phần phát hành** : Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá cổ phần** : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ **Số lượng cổ phần đấu giá** : 648.000 cổ phần
- ❖ **Giá khởi điểm** : 13.000 đồng/ cổ phần
- ❖ **Hình thức phát hành** : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 8h30' ngày 17/12/2012 đến 15h30' ngày 10/01/2013.**

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang:

Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang

- **Địa chỉ** : Số 2 đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- **Điện thoại** : 0240 3856054
- **Fax** : 0240 3857278

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30' ngày 10/01/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 8h30' ngày 16/01/2013 đến 15h30' ngày 29/01/2013.**

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 8h30' ngày 16/01/2013 đến 15h30' ngày 24/01/2013.**

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

- 12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không
- 13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- 1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2 đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- 2. Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30' ngày 15/01/2013.

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 1. Công ty cổ phần Hữu Nghị Bắc Giang

Địa chỉ : Số 2 đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại : 0240 3856054

Fax : 0240 3857278

- 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần
Hữu Nghị Bắc Giang

Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Nguyễn Mạnh Hùng
Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc